

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2021/HNGĐ-ST

Ngày 21/12/2021

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Việt Thống

Bà Châu Thị Kim Thuận

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cường – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21/12/2021, tại Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 367/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 16/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03/12/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Diễm Đan T – Sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn 8, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Thế T – Sinh năm 1992

Địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Diễm Đan T trình bày:

Tôi và anh Trần Thế T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 14/6/2017.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận được một thời gian đầu thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T thường đi nhậu qua đêm không về, anh không quan tâm đến gia đình, vợ con. Từ tháng 09/2017 khi tôi mang thai

thì vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Trong suốt thời gian sống ly thân vợ chồng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn mà bỏ mặc, không quan tâm đến nhau nữa. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng của chúng tôi đã trầm trọng và không khắc phục được, bản thân tôi không còn tình cảm với anh T, nếu tiếp tục quan hệ hôn nhân với anh T thì cũng không thể hạnh phúc nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn Phúc Thanh T – Sinh ngày 18/12/2017, từ trước đến nay cháu T ở cùng tôi, do tôi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nguyên vọng của tôi là xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T cho đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành mở phiên hòa giải, triệu tập hợp lệ các đương sự nhưng bị đơn anh Trần Thế T đều vắng mặt.

- **Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương:** Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T, anh T chính quyền địa phương không rõ do anh chị không yêu cầu địa phương hòa giải. Nay chị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T thì đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:* Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Diễm Đan T; cho chị Nguyễn Diễm Đan T được ly hôn anh Trần Thế T.

Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Phúc Thanh T – Sinh ngày 18/12/2017 cho chị Nguyễn Diễm Đan T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Anh Trần Thế T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Nguyên đơn chị Nguyễn Diễm Đan T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Trần Thế T nhưng tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Thế T theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Diễm Đan T và anh Trần Thế T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 14/6/2017 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Diễm Đan T, ý kiến và nguyện vọng của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: quá trình chung sống vợ chồng chị T, anh T có xảy ra mâu thuẫn và cả hai đã sống ly thân từ tháng 9/2017 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Trần Thế T nhiều lần để làm việc và hòa giải nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do, không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Diễm Đan T. Điều đó cho thấy anh Trần Thế T bỏ mặc và không có thiện chí muốn hàn gắn, xây dựng mối quan hệ hôn nhân với chị Nguyễn Diễm Đan T. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Diễm Đan T và anh Trần Thế T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Diễm Đan T, cho chị Nguyễn Diễm Đan T được ly hôn anh Trần Thế T.

Về con chung: Chị Nguyễn Diễm Đan T và anh Trần Thế T có 01 con chung là Trần Nguyễn Phúc Thanh T – Sinh ngày 18/12/2017.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Trần Nguyễn Phúc Thanh T còn nhỏ và đang sinh sống cùng với chị Nguyễn Diễm Đan T. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T đều có nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T. Để đảm bảo cho các quyền lợi cũng như đảm bảo sự phát triển ổn định tâm sinh lý của trẻ, nên cần giao cháu Trần Nguyễn Phúc Thanh T cho chị Nguyễn Diễm Đan T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành.

Anh Trần Thế T được quyền và có nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Diễm Đan T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Trần Thế T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 241, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*** Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Diễm Đan T. Cho chị Nguyễn Diễm Đan T được ly hôn với anh Trần Thế T.

- **Về con chung:** Giao cháu Trần Nguyễn Phúc Thanh T – sinh ngày 18/12/2017 cho chị Nguyễn Diễm Đan T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Anh Trần Thế T được quyền và có nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Diễm Đan T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 60AA/2021/0004062 ngày 18/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Bị đơn anh Trần Thế T không phải chịu án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND P. T, Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thu Trang